

Số: 364 /SGDDT-CTTT Đăk Nông, ngày 13 tháng 3 năm 2018

V/v: báo cáo sơ kết 5 năm thực  
hiện Quy chế phối hợp

Kính gửi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đăk Nông.

Thực hiện Công văn số 999-CV/BTGTU ngày 28/02/2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

### **I. Đặc điểm tình hình chung**

1. Tình hình chung về cán bộ, công chức:

a) Về cơ cấu tổ chức:

Sở GDĐT hiện nay có 10 phòng ban chức năng (Văn phòng, Chính trị tư tưởng, Thanh tra, Kế hoạch – Tài chính, Tổ chức cán bộ, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên – Chuyên nghiệp, Quản lý chất lượng); với tổng số cán bộ, công chức, viên chức là 49 người, gồm Lãnh đạo Sở GDĐT 4 đồng chí; Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng là 19 đồng chí; Chuyên viên và viên chức là 23 người và 3 nhân viên hợp đồng (68).

b) Về trình độ:

Trình độ của cán bộ, công chức, viên chức Sở GDĐT hiện nay như sau: Thạc sỹ là 16 người (có 2 đồng chí đang nghiên cứu sinh), Đại học là 30 người (có 7 đồng chí đang theo học Thạc sỹ theo chương trình tự túc), Trung cấp là 02 người; trình độ và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức và viên chức Sở GDĐT đều đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đối với vị trí công tác được phân công.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức được lãnh đạo Sở GDĐT quan tâm. Thông qua việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với thường xuyên kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua do ngành GDĐT phát động với nhiều chủ đề, việc làm thiết thực như: đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính; xây dựng nông thôn mới, thực hành tiết kiệm,...

c) Về qui mô giáo dục (tính đến 31/12/2017)

Tổng số cơ sở giáo dục là 396 cơ sở; tổng số học sinh là 166.640 học sinh, Cụ thể: Giáo dục mầm non: có 121 trường, với 38.037 trẻ ; Giáo dục phổ thông:

264 trường, với 128.121 học sinh<sup>1</sup>; Giáo dục thường xuyên: có 01 Trung tâm GDTX tỉnh, 07 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, với 482 học viên cấp THPT. Ngoài ra, có 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 01 Trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc và 01 Trung tâm hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh.

2. Thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các sở, ngành và Ban Tuyên giáo các cấp nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa giáo hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong chương trình, đề án, kế hoạch đã ban hành.

b) Khó khăn:

Tuy nhiên, bên cạnh sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả thì công tác phối hợp triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước ở một số địa phương còn chậm, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt.

## **II. Kết quả thực hiện**

1. Công tác tham mưu xây dựng Nghị quyết chuyên đề, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch, chương trình thực hiện

Giai đoạn 2013-2018, ngành đã tham mưu Tỉnh ủy HĐND, UBND ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch sau:

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 04/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015;

- Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 25/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020;

- Nghị quyết số 41/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông từ năm học 2012 – 2013 đến năm học 2015 – 2016;

- Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc Quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Đề án xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch tại các

---

<sup>1</sup> Cấp tiểu học: có 148 trường, với 68.451 học sinh; Cấp THCS: có 84 trường, với 41.024 học sinh; Cấp THPT: có 32 trường, với 18.646 học sinh.

trường học mầm non, trường học phổ thông công lập tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2016;

- Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc thông qua Đề án kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ giáo viên các trường học mầm non, phổ thông công lập ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2016;

- Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp các ngành bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Sau khi Nghị quyết số 35 ban hành, UBND tỉnh Đắk Nông căn cứ vào Nghị quyết để triển khai kế hoạch thực hiện và ngày 26/5/2015 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường, lớp học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 19/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI);

- Kế hoạch số 470/KH-UBND ngày 30/10/2015 về việc thực hiện Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 – 2020;

- Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021;

- Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

- Quyết định 687/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Ngành đang phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án “Xây dựng môi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con

người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa-lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ”.

## 2. Kết quả:

Sở GDĐT bám sát điều kiện thực tiễn của địa phương, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông, giáo dục Thường xuyên và giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp, cụ thể như sau:

### 2.1. Đối với Giáo dục Mầm non

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát về việc chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục Mầm non. Qua kiểm tra, giám sát, Sở GDĐT đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và bổ sung các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tổ chức quán triệt và triển khai quy chế nuôi dạy trẻ với tinh thần nâng cao đạo đức, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm nghề nghiệp đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non. Nghiêm cấm những hành vi dọa nạt, quát mắng, thiếu trách nhiệm trong chăm sóc giáo dục trẻ; chấn chỉnh kịp thời không để ảnh hưởng đến sự an toàn của trẻ và uy tín của ngành.

Sở GDĐT phối hợp với chính quyền địa phương các cấp kiểm tra các cơ sở giáo dục Mầm non tư thục để đảm bảo đội ngũ giáo viên và bảo mẫu phải được đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo an toàn trong chăm sóc giáo dục trẻ. Qua kiểm tra, các cơ sở giáo dục chưa đảm bảo an toàn theo quy định sẽ đề nghị không cấp phép hoặc thu hồi giấy phép.

Sau 5 năm triển khai bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, 100% cán bộ quản lý, giáo viên đã nắm được nội dung bộ chuẩn, cách lựa chọn các chỉ số để đánh giá trẻ, xây dựng kế hoạch giáo dục kết hợp với nội dung chương trình dựa trên theo dõi, quan sát trẻ trong sinh hoạt hàng ngày. Triển khai thực hiện chuyên đề “Phát triển vận động trong trường Mầm non”, 100% các cơ sở giáo dục Mầm non xây dựng khu vực phát triển vận động bằng rất nhiều ý tưởng sáng tạo đã tạo ra những khu vận động nhiều màu sắc, an toàn cho trẻ. Qua đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề cho thấy, ngành đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ và sự đồng tình của xã hội<sup>2</sup>.

Tháng 01/2016, tỉnh Đắk Nông đã được Bộ GDĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

### 2.2. Đối với Giáo dục phổ thông

#### 2.2.1. Giáo dục tiểu học

Thực hiện thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30, Sở GDĐT đã kiểm tra và tư vấn việc thực hiện Thông tư 30 cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán Tiểu học; tổ

---

<sup>2</sup> Điển hình các khu vận động được xây dựng với quy mô lớn như : trường MN Họa Mi (Krông Nô), MN Hoa Ban (Đắk Song), MN Hoa Ngọc Lan (Tuy Đức), MN Hoa Hồng (Đắk Rlấp).

chức tập huấn nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm đối với giáo dục tiểu học. Thực hiện Quyết định số 2055/QĐ-BGDĐT về việc ban hành kế hoạch triển khai dạy học Tiếng Việt 1-CNGD. Năm 2015, tỉnh đã tổ chức sơ kết thực hiện 2 năm dạy học Tiếng Việt 1- CNGD, hiện nay, 100% trường tiểu học tổ chức dạy học Tiếng Việt 1-CNGD. Triển khai thực hiện Đề án "Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015" theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT; triển khai phương pháp dạy học Mỹ thuật theo phương pháp dạy học mới của Đan Mạch...

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lý; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi khác... Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và nâng cao hiệu quả giảng dạy theo chương trình mới. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, trao đổi rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đạt kết quả tốt hơn.

Tích cực huy động công tác xã hội hóa kết hợp sự hỗ trợ của dự án, tăng cường công tác dạy học 2 buổi/ngày kết hợp tổ chức cho học sinh ăn, nghỉ trưa tại trường. Đối với các khối lớp ở các trường thuộc vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã áp dụng thực hiện chương trình của Bộ GDĐT ban hành về việc dạy học các môn học ở vùng miền, giúp cho học sinh tiếp thu tốt những kiến thức cơ bản nhất của các môn học, thu hẹp khoảng cách về trình độ của học sinh giữa các vùng miền.

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới VNEN trên tinh thần tự nguyện, giao quyền chủ động cho giáo viên về lựa chọn, áp dụng linh hoạt phương pháp, mô hình cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường trên nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục. Đảm bảo giáo viên thực hiện mô hình phải được tập huấn, bồi dưỡng để hiểu đúng, làm đúng, áp dụng mô hình đạt kết quả đề ra. Các trường tiểu học khi áp dụng mô hình cần chuẩn bị các điều kiện tối thiểu, tham mưu với chính quyền, vận động các lực lượng xã hội hỗ trợ cùng tham gia, trao đổi với cha mẹ học sinh tạo ra sự đồng thuận khi triển khai mô hình trường học mới.

Triển khai chương trình tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg và Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh Tiểu học.

Xây dựng kế hoạch duy trì kết quả chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và việc huy động xã hội hóa giáo dục trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

### 2.2.2. Giáo dục Trung học

Trên cơ sở các văn bản của Bộ GDĐT và của UBND tỉnh, Sở GDĐT hướng dẫn các trường học triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa, khung PPCT kịp thời đến giáo viên và học sinh.

Thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Sở GDĐT đã hướng dẫn các trường học xây dựng qui chế hoạt động chuyên môn, chế độ kiểm tra, đánh giá học sinh, thực hiện các loại hồ sơ sổ sách nhà trường theo qui định.

Sở GDĐT đã tiến hành biên soạn tài liệu Giáo dục địa phương đối với các môn: Địa Lý, Lịch Sử, Giáo dục công dân. Bộ tài liệu đã được thẩm định và đưa vào sử dụng từ năm học 2014-2015. Triển khai việc lồng ghép giảng dạy phổ biến giáo dục pháp luật và đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh triển khai các phong trào thi đua hướng vào hoạt động Dạy tốt - Học tốt gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", cuộc vận động "Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Chú trọng thực hiện cuộc vận động "Hai không", đưa hoạt động này trở thành hoạt động xuyên suốt trong các cơ sở giáo dục.

Sở GDĐT chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường trao đổi chuyên môn diễn đàn trên mạng. Việc triển khai sinh hoạt chuyên môn diễn đàn trên mạng và trường học kết nối có tác dụng thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực người học. Tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đã được đi vào chiều sâu và đạt nhiều thành tựu<sup>3</sup>. Chú trọng đề xuất các giải pháp mới như hoạt động bàn giao chất lượng nhằm tăng cường trách nhiệm của người dạy và người học; góp ý cho giáo viên về đổi mới phương pháp nhìn từ phía học sinh và các bậc cha mẹ học sinh...vv xây dựng mô hình thi đua cấp trung học phổ thông theo các bộ tiêu chí về định lượng nhằm hướng đến chất lượng chuẩn của trường trung học nhất là đối với giáo dục các vùng khó và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; bồi dưỡng chương trình chuyên sâu cho giáo viên dạy lớp chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi; bồi dưỡng công tác chuyên môn về giáo dục giá trị - giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên và việc triển khai thực hiện đối với học sinh các trường trung học.

Việc kiểm tra đánh giá học sinh chú trọng việc kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, khuyến khích loại hình vấn đáp, trắc nghiệm khách quan trực tiếp

---

<sup>3</sup> Kết quả học sinh giỏi quốc gia: Năm 2012: 1 giải KK; năm 2013: 1 giải KK; năm 2014: 2 giải KK; năm 2015: 4 giải KK; năm 2016: 1 giải Nhì, 2 giải Ba, 3 giải KK; năm 2017: 3 giải Ba, 1 giải KK; năm 2018 đạt 12 giải gồm 01 giải Nhì, 07 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

trên máy vi tính. Công tác tập huấn qui trình ra đề thi, kiểm tra được chú trọng thực hiện.

Công tác chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được lãnh đạo chính quyền quan tâm. Các đơn vị địa phương đã tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định<sup>4</sup>.

### 2.3. Đối với Giáo dục thường xuyên

Sở GDĐT kiện toàn Câu lạc bộ bộ môn Giáo dục thường xuyên, các Câu lạc bộ vẫn tiếp tục duy trì sinh hoạt một năm tổ chức hai đợt sinh hoạt theo quy chế nhằm tạo điều kiện cho giáo viên các bộ môn thuộc các trung tâm có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm trong việc giảng dạy, giáo dục học sinh.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BGDĐT-BNV hướng dẫn sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật-hướng nghiệp công lập huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

### 3.4. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập

Trên cơ sở Quyết định số 239/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNCTNT) giai đoạn 2010-2015, Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 4/1/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch PCGDMNCTNT giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục tỉnh; Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 15/4/2011 về việc phân bổ vốn PCGDMNCTNT tỉnh giai đoạn 2010-2015... và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo khác của Sở GDĐT.

Tăng cường kiểm tra, hỗ trợ, định hướng cho các địa phương công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên; xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xác định rõ các nguồn lực tập trung cho thực hiện Phổ cập và ưu tiên đầu tư cho PCGDMNCTNT. Xác định công tác PCGDMNCTNT là một mục tiêu chính trị quan trọng, đòi hỏi sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy và sự triển khai thực hiện một cách đồng bộ của các cấp chính quyền.

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 về việc Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn. Tỉnh Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND về việc phê duyệt Đề án triển khai xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh tại các trường học mầm non, trường học phổ thông công lập tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2016; Nghị quyết số 34/2013/NQ-

---

<sup>4</sup> Hiện nay, tỉnh Đắk Nông đang xây dựng Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

HĐND về việc thông qua Đề án kiên cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ giáo viên các trường học Mầm non, trường học phổ thông công lập tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2016. Chất lượng phổ cập giáo dục nhìn chung là ổn định, có xu hướng tăng lên ở các địa bàn kinh tế xã hội phát triển. Tuy nhiên tại một số huyện vùng sâu, vùng xa công tác này vẫn còn gặp một số khó khăn do tình trạng di dân tự do.

Sở GDĐT phối hợp chặt chẽ các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã trong quá trình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng (TTHTCĐ) theo chỉ đạo của UBND<sup>5</sup>; phối hợp với Hội Khuyến học hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch, tổ chức, hoạt động, các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý TTHTCĐ. Tỉnh đang xem xét công nhận các huyện, thị xã đạt chuẩn về PCGD-XMC năm 2016. Các TTHTCĐ đã tổ chức được nhiều lớp học với phương châm “cần gì học nấy, học cái đang cần, học để làm ngay”, như: các lớp học về Nghị quyết của Đảng, các lớp về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cà phê, cây tiêu, kỹ thuật chăn nuôi...

## 2. Công tác phát hiện và nhân rộng nhân tố mới, các điển hình tiên tiến

Ngành luôn đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường công tác truyền thông trong thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng kịp thời. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự học và sáng tạo trong đội ngũ CBQL, giáo viên; quả cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Phong cách Hồ Chí Minh*”, triển khai các hoạt động thi đua “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”, “*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; thực hiện “*hai không*” trong nhà trường. Đưa một số phong trào thi đua trở thành các hoạt động thường xuyên gắn việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống với việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời, chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường và phù hợp với sự phát triển năng lực học sinh, triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương các môn Văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD. Triển khai việc lồng ghép, tích hợp trong giảng dạy để phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường trong tất cả các trường trung học. Việc tổ chức dạy học tiếng Anh thực hiện theo Đề án Ngoại ngữ 1400.

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện kế hoạch “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý”. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung trao đổi, phân tích bài dạy trên lớp, triển khai giảng dạy tích hợp các bộ môn, mỗi trường có một kế hoạch

---

<sup>5</sup> Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 về việc ban hành Kế hoạch Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021



cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường trao đổi chuyên môn trên các diễn đàn của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả các cấp THCS và THPT. Chú trọng đề xuất các giải pháp mới như hoạt động bàn giao chất lượng nhằm tăng cường trách nhiệm của người dạy và người học, góp ý cho giáo viên về đổi mới PPDH nhìn từ phía học sinh và các bậc cha mẹ học sinh, xây dựng mô hình thi đua cấp trung học phổ thông theo các bộ tiêu chí về định lượng nhằm hướng đến chất lượng chuẩn của trường trung học nhất là đối với giáo dục các vùng khó và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5 năm qua có những điển hình tiên tiến sau:

- Phong trào “Phát triển vận động trong trường Mầm non”, các trường xây dựng khu vận động được xây dựng với quy mô lớn như: trường MN Họa Mí (Krông Nô), MN Hoa Ban (Đăk Song), MN Hoa Ngọc Lan (Tuy Đức), MN Hoa Hồng (Đăk Rláp).

- Phong trào thi đua thường niên có những trường là lá cờ đầu của phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” gồm 13 đơn vị được nhận Cờ thi đua Chính phủ, 50 đơn vị từ mầm non đến phổ thông được nhận Cờ thi đua tỉnh, 194 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua tỉnh, 15 cá nhân được tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, 1 tập thể và 5 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra còn được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bằng khen theo chuyên đề khác.

### 3. Công tác cung cấp thông tin

Ngành cung cấp kịp thời những thông tin chỉ đạo, những hoạt động của ngành và các thông tin tuyên truyền về Ban Tuyên giáo; thông tin về tổ chức các kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đầu cấp, các Hội thi giáo viên dạy giỏi tỉnh ở các cấp học, công tác phân luồng học sinh, công tác phổ cập xóa mù chữ,... được phối hợp và tuyên truyền rộng rãi trong ngành và trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cán bộ biết và thực hiện có hiệu quả.

Tích cực phối hợp với Ban Tuyên giáo các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; cũng như các chỉ thị, nghị quyết, chương trình,... của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trên lĩnh vực khoa giáo.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo các cấp tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn ngành tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn trong hè trước khi bước vào năm học mới; trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng theo Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy Đăk Nông.

### 4. Công tác phối hợp kiểm tra đánh giá

Sở GDĐT phối hợp với Ban Tuyên giáo rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành đang bất cập, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đồng thời thường xuyên đánh giá hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách để kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Bên cạnh đó Sở GDĐT cử cán bộ tham gia đoàn công tác của Ban Tuyên giáo đi thực tế khảo sát tình hình địa phương để kịp thời báo cáo, tham mưu Tỉnh ủy ban hành các chương trình hành động phù hợp với thực tế.

5. Công tác phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực khoa giáo và các ban đảng trong nghiên cứu, đề xuất cấp ủy những vấn đề quy hoạch, đào tạo, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ của ngành

Sở GDĐT tham mưu tỉnh ủy, HDND, UBND kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm các điều kiện về ngân sách, biên chế giáo viên, cơ sở vật chất ...

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các loại hình trường, lớp học được giao theo thẩm quyền. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách các trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ-tin học trên cơ sở bảo đảm đúng quy hoạch, điều kiện và thủ tục quy định. Hằng năm, tổ chức kiểm tra và công nhận các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo đúng các quy định của Bộ GDĐT.

Chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong tỉnh đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo Thông tư liên tịch số 11/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 29/5/2015.

Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch biên chế và thực hiện định mức biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy và biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Quản lý và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi và việc cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục và phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên chỉ đạo tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo và hội nhập quốc tế; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 09/6/2014 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 ban hành Kế

hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện Chương trình số 32-CTr/TU ngày 19/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông; Quyết định số 404/QĐ-TT ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” (*ban hành kèm theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính*).

Sở GDĐT phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện/thị xã tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt quy hoạch phát triển nhân lực đội ngũ nhà giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế; sắp xếp, bố trí tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; có phương án giải quyết hợp lý tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và giáo viên không đủ tiêu chuẩn, đảm bảo đến năm 2020 đội ngũ nhà giáo các cấp đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp của địa phương.

Chỉ đạo tiến hành kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và các quy định về đánh giá cán bộ, công chức hiện hành.

Phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện.thị xã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu theo chuẩn/tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ; tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, nâng cao năng lực tự học của giáo viên qua mạng internet và tăng cường trao đổi, giao lưu, hợp tác quốc tế trong bồi dưỡng giáo viên; tổ chức có hiệu quả các Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm công tác tổng phụ trách Đội giỏi, khuyến khích giáo viên chủ động, tích cực tham gia các Hội thi, sân chơi do Bộ, tỉnh, huyện tổ chức; tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên tại địa phương; tạo sự công bằng trong bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

Phối hợp thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục, nhất là đối với giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số, các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; triển khai thực hiện kịp thời việc bổ nhiệm vào hạng và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp, có kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên hoàn

thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp theo quy định; Chủ động ban hành các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các trường hợp bức xúc, khiếu kiện kéo dài liên quan đến tuyển dụng và hợp đồng lao động cũng như chế độ, chính sách của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn tồn đọng tại các cơ sở giáo dục.

### **III. Nhận xét chung**

#### **1. Mặt được**

- Về phát triển mạng lưới trường lớp học:

Mạng lưới trường, lớp và quy mô giáo dục từng bước ổn định và phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đã được quan tâm đầu tư, diện mạo trường học có nhiều thay đổi tích cực; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được bổ sung, bồi dưỡng, chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ, đồng bộ về cơ cấu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến tích cực; kết quả PCGDTH đúng độ tuổi, PCGDTHCS được củng cố, duy trì và giữ vững; công tác PCGDMNCTNT đã hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Về công tác quản lý giáo dục và đào tạo:

Sở GDĐT đã tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kế hoạch thời gian năm học; Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm năm học và các giải pháp phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Bộ máy thanh tra đã được củng cố, được bồi dưỡng về Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại - Tố cáo và nghiệp vụ thanh tra nên năng lực công tác có nhiều chuyển biến tích cực. Việc phối hợp giữa Sở GDĐT với chính quyền địa phương và Thanh tra Nhà nước ngày càng chặt chẽ nên việc triển khai các cuộc thanh tra giáo dục được thuận lợi, tránh được sự chông chéo trong công tác thanh tra ở địa phương. Việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy trình, quy định của Pháp luật, không để tồn đọng đơn thư.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội để xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp trong và ngoài nhà trường, xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực; phối hợp với lực lượng công an, bộ đội và các tổ chức đoàn thể đảm bảo tốt an ninh, trật tự trường học; phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng hiệu quả các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với từng bài học. Các trường học đã có đủ phòng học tin học và đã sử dụng các phần mềm tiện ích trong dạy học.

Tăng cường phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài tỉnh để làm tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội đối với sự nghiệp GDĐT.

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường công tác truyền thông trong thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng kịp thời. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự học và sáng tạo trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, các cấp quản lý giáo dục đã kịp thời tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ban hành nhiều nhiều chính sách nhằm cải thiện đời sống cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Nhằm giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, ngành giáo dục đã có những biện pháp giảm tỉ lệ học sinh yếu kém kết hợp với sự quan tâm chỉ đạo hỗ trợ cho diện học sinh thuộc gia đình nghèo, gia đình gặp khó khăn.

Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tăng nhanh và duy trì ổn định ở tất cả các cấp học, trong đó tỷ lệ trẻ em gái, trẻ em người dân tộc thiểu số ngày càng tăng. Chất lượng giáo dục, hiệu quả giáo dục tiếp tục có những chuyển biến rõ nét và toàn diện ở các cấp học, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có nhiều mô hình và giải pháp đặc thù nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Số trường, số học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày được mở rộng; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm ổn định và được nâng dần lên; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng. Kỷ cương, nề nếp trường học tiếp tục được duy trì và củng cố.

Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và phát triển ổn định, tỷ lệ tốt nghiệp THPT và tỷ lệ học sinh đỗ vào Đại học được tăng lên hằng năm; chất lượng mũi nhọn đã được đầu tư. Công tác giáo dục học sinh dân tộc, phát triển giáo dục ở vùng sâu vùng xa được quan tâm, các chế độ chính sách của học sinh dân tộc thiểu số được giải quyết kịp thời.

Chất lượng giáo viên giảng dạy ngày càng được nâng cao, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tăng nhanh theo từng năm. Đa số đội ngũ giáo viên có tuổi đời khá trẻ nên năng động trong công tác đổi mới giảng dạy, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục trong thời gian tới.

Hiện nay ở bậc học phổ thông đội ngũ giáo viên đã cơ bản đáp ứng công tác giảng dạy cả về số lượng lẫn chất lượng. Riêng đối với bậc học mầm non năm học 2016-2017 trên địa bàn 8 huyện, thị xã số lượng biên chế giáo viên còn thiếu khá nhiều. Sở GDĐT đã có văn bản yêu cầu các đơn vị rà soát quy mô phát triển trường, lớp, nhu cầu giáo viên cần bổ sung, sau khi tổng hợp từ các đơn vị, Sở đã tham mưu Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thêm giáo viên. Đến nay

UBND tỉnh đã có Quyết định đồng ý cho các đơn vị hợp đồng thêm 241 giáo viên mầm non để phục vụ công tác giảng dạy.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện thường xuyên đảm bảo theo các quy định của pháp luật, trên cơ sở năng lực của cán bộ quy hoạch.

Hiện nay, 100% trường học các cấp học có phòng vi tính hoặc máy vi tính được nối mạng phục vụ tốt công tác quản lý và dạy học; các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành đều có trang thiết bị, cơ bản đáp ứng được các tiết dạy thực hành; diện tích đất của các trường THPT trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển CSVC hạ tầng; hàng năm, trích từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí trái phiếu chính phủ, nguồn kinh phí từ các dự án để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các trường đạt chuẩn và xây dựng mới phòng học để thay thế phòng học tạm, phòng mượn, cải tạo chống xuống cấp. Cơ sở vật chất trường, lớp học được chú trọng đầu tư tăng cường theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa. Hiện nay, toàn tỉnh có 4.857 phòng học; trong đó, kiên cố, bán kiên cố: 4.237 phòng (chiếm tỷ lệ 87,2%), tạm, mượn: 620 phòng (chiếm tỷ lệ 12,8 %).

Công tác phổ cập giáo dục ở các cấp tiếp tục được duy trì; đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi (2016), Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, Phổ cập Giáo dục trung học cơ sở (2009) đạt 100%.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại và hạn chế, cụ thể như sau:

Chất lượng giáo dục tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; các vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học sinh yếu kém, tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao, việc huy động học sinh ra lớp và duy trì tỷ lệ đi học chuyên cần vẫn còn nhiều khó khăn; kết quả phân luồng học sinh sau THCS vào học trung học chuyên nghiệp, học nghề còn thấp. Một số xã, phường chưa có trường THCS như xã Đức Xuyên huyện Krông Nô; Phường Nghĩa Phú thị xã Gia Nghĩa; Số lượng học sinh tăng nhưng điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học một số trường THCS ở vùng sâu, vùng xa chưa đảm bảo.

Chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao.

Một bộ phận nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đội ngũ nhà giáo vừa thừa, vừa thiếu cục bộ, vừa không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn. Việc bố trí giáo viên về công tác tại các trung tâm Học tập cộng đồng còn nhiều vướng mắc.

Nội dung chương trình còn nặng về lý thuyết, phương pháp dạy học đã được đổi mới nhưng chưa phù hợp với đặc thù khác nhau của các loại hình cơ sở giáo dục, vùng miền và các đối tượng người học.

Cơ sở vật chất trang thiết bị vừa thiếu, vừa không đồng bộ; thư viện, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và các phương tiện dạy học chưa đảm bảo

về số lượng, chủng loại và chất lượng so với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhiều trường học, công tác vệ sinh chưa đảm bảo, thiếu nước sạch, phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học còn hạn chế về số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng còn thấp, hệ thống thư viện còn nghèo nàn. Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia còn thấp (so với cả nước).

Đầu tư cho giáo dục và cơ cấu tài chính chi cho giáo dục, nhất là ở cơ sở giáo dục, trường học chưa hợp lý, chưa đáp ứng yêu cầu, còn mang tính bình quân, tỷ lệ chi cho hoạt động dạy học nhiều nơi chưa đảm bảo. Mặc dù hiện nay, nhận thức của cộng đồng đã cao hơn nhưng môi trường giáo dục chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Công tác duy trì kết quả phổ cập giáo dục của một số địa phương còn gặp những khó khăn nhất định do tình trạng di dân tự do, sự thiếu quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương.

#### **IV. Đề xuất**

Ban Tuyên giáo tỉnh ủy sớm ban hành Quy chế phối hợp để Sở Giáo dục và Đào tạo thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện và phối hợp về công tác khoa giáo đạt hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp công tác khoa giáo của Sở Giáo dục và Đào tạo để Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, CTTT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thị Việt Hà**

